

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HSST

Ngày 24/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đoàn Thị Minh Thu;

2/ Ông Nguyễn Kiên Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST - HS ngày 08/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HS ngày 10/9/2020 đối với bị cáo:

Triệu Văn C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/7/1959 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn L, tên gọi khác Triệu Đình L (liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Vũ Thị L; con: có 01 con, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/02/2012, Triệu Văn C bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 08/4/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1- Lý Văn Kh; sinh năm 1975.

Trú tại: Tổ 6, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2- Vũ Thị L; sinh năm 1962.

Trú tại: Tổ 12, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người làm chứng:* Bùi Doãn Kh; sinh năm 1971.

Trú tại: Tổ 1, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 07/4/2020, tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Hoàng Văn Th, sinh ngày 08/02/1981, nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người Hoàng Văn Th 01 (một) gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,11g (không phẩy mười một gam).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang là ma túy, loại Heroine của Hoàng Văn Th tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy (Heroine) nói trên do Hoàng Văn Th mua với Vũ Thị L, sinh năm 1962, trú tại tổ 12, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) vào khoảng hơn 11 giờ ngày 07/4/2020 tại trước cửa nhà của Vũ Thị L, khi mua bán ma túy thì chỉ có Th và L biết. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn Th cất giấu gói ma túy vừa mua được trên người rồi đi đến khu vực thôn Kh, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện, thu giữ gói ma túy Hoàng Văn Th vừa mua được đang cất giấu trên người.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện và các công trình có liên quan đối với Vũ Thị L tại số nhà 330, tổ 12, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ 01 (một) gói nilon trong suốt, bên trong có chứa chất dạng cục và dạng bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, qua cân xác định có khối lượng 1,92g

(một phẩy chín hai gam), sau khi cân số chất bột được niêm phong vào phong bì H1 gửi giám định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị L khai số chất dạng cục và dạng bột màu trắng bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp là ma túy của Triệu Văn C, là chồng của Vũ Thị L, hiện nay đang sinh sống cùng gia đình Vũ Thị L tại tổ 12, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, còn chiếc điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim điện thoại có số thuê bao 0965626869 và 0227070456 bị thu giữ là của L. Đồng thời, Vũ Thị L không thừa nhận việc bán ma túy cho Hoàng Văn Th.

Cùng thời điểm khám xét chỗ ở của Vũ Thị L, tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố B bắt quả tang đối với Lý Văn Kh, sinh năm 1975, nơi cư trú: Tổ 6, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người Lý Văn Kh 01 (một) gói chất một màu trắng là ma túy, loại Heroine, qua cân xác định có khối lượng 0,08g (không phẩy không tám gam), sau khi cân số chất bột được niêm phong vào phong bì A1 gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Khoa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng. Lý Văn Kh khai nhận gói chất bột màu trắng bị thu giữ trên người là ma túy, loại Heroine, nguồn gốc gói ma túy trên do Lý Văn Kh vừa mua với Triệu Văn C với giá 200.000 đồng, đang trên đường mang đi sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Lý Văn Kh, Vũ Thị L cùng các tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã triệu tập ghi lời khai đối với Triệu Văn C và tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn C thừa nhận số chất dạng cục và dạng bột màu trắng bị thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị L là ma túy, loại Heroine của Triệu Văn C. Nguồn gốc gói ma túy trên do Triệu Văn C đi mua tại khu vực cạnh bến xe khách cũ tỉnh Thái Nguyên thuộc phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên với một người đàn ông không biết lai lịch, địa chỉ với giá 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngày 01/4/2020. Sau khi mua được ma túy, Triệu Văn C đem gói ma túy về cất giấu tại nhà Vũ Thị L để sử dụng dần, đồng thời bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Cụ thể, Triệu Văn C đã bán ma túy 02 (hai) lần cho 02 (hai) người như sau:

- Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 07/4/2020, khi Triệu Văn C đang ở nhà tại tổ 12, phường Ph, thành phố B thì có Bùi Doãn Kh, sinh năm 1972, trú tại tổ 1, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn dùng số thuê bao 0982.144.733 gọi đến số thuê bao 0968.915.163 của C hỏi mua ma túy (Heroine), C đồng ý và hẹn Kh đến nhà. Một lúc

sau, Kh đến nhà gặp C và C đã bán cho Kh 01 (một) gói ma túy (Heroine) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khi mua bán ma túy thì chỉ có C và Kh biết. Sau khi mua được ma túy, Kh đi khỏi nhà C.

- Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 07/4/2020, Triệu Văn C đang ở nhà tại tổ 12, phường Ph, thành phố B thì có Lý Văn Kh, sinh năm 1975, trú tại tổ 6, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đến gặp C và hỏi mua ma túy, C đồng ý và bán cho Kh 01 (một) gói ma túy (Heroine) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khi mua bán ma túy thì chỉ có C và Kh biết. Sau khi mua được ma túy, Kh đi ra khỏi nhà C, khi vừa ra đến trước sân nhà thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ gói ma túy mà Kh vừa mua với C.

Triệu Văn C khai nhận số tiền 1.000.000 đồng Cơ quan điều tra tạm giữ khi khám xét nhà tại tổ 12, phường Ph, thành phố B là của C, trong đó có 400.000 đồng là tiền có được do bán ma túy cho Bùi Doãn Kh và Lý Văn Kh; còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel thì C đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Bùi Doãn Kh.

Căn cứ lời khai của Triệu Văn C, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã triệu tập ghi lời khai đối với Bùi Doãn Kh, sinh năm 1972, trú tại tổ 1, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình ghi lời khai, Kh khai nhận toàn bộ quá trình Kh mua ma túy với Triệu Văn C vào khoảng 16 giờ ngày 07/4/2020 phù hợp với lời khai của Triệu Văn C và các tài liệu điều tra thu thập được.

Tại bản Kết luận giám định số 70/KTHS-MT ngày 17/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì kí hiệu A1 là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,08g (không phẩy không tám gam).

- Mẫu chất dạng cục và dạng bột màu trắng trong phong bì kí hiệu H1 là ma túy, loại heroine có khối lượng là 1,92g (một phẩy chín hai gam).

Sau giám định mẫu vật còn lại cùng phong bì bao gói cũ niêm phong vào phong bì T70 hoàn trả lại.

Ngày 15/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã tiến hành cho Triệu Văn C nhận dạng 02 (hai) người mà Triệu Văn C bán trái phép chất ma túy vào ngày 07/4/2020 tại tổ 12, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả Triệu Văn C xác định đúng ảnh 02 (hai) người mà C đã bán trái phép chất ma túy vào ngày 07/4/2020 là Bùi Doãn Kh và Lý Văn Kh.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành thực nghiệm điều tra toàn bộ quá trình Triệu Văn C bán trái phép chất ma túy cho Bùi Doãn Kh và Lý

Văn Kh vào ngày 07/4/2020 tại số nhà 330, tổ 12, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với toàn bộ lời khai của Triệu Văn C, Bùi Doãn Kh, Lý Văn Kh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSTPBK, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.... ”.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn C từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì còn niêm phong ký hiệu T70, H2 và A2.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen đã qua sử dụng của Triệu Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đen đã qua sử dụng của Lý Văn Kh.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo Triệu Văn C bán ma túy mà có.

+ Tạm giữ số tiền 600.000 đồng của Triệu Văn C để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc K, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám xét, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 07/4/2020, tại nhà số 330, tổ 12, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn C đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Doãn Kh và Lý Văn Kh, thu lợi bất chính tổng số tiền 400.000 đồng, cụ thể:

Khoảng 16 giờ ngày 07/4/2020, Triệu Văn C bán cho Bùi Doãn Kh, sinh năm 1972, trú tại tổ 1, phường X, thành phố B 01 gói ma túy, loại Heroine (không

xác định được khối lượng), thu được số tiền 200.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Triệu Văn C tiếp tục bán cho Lý Văn Kh, sinh năm 1975, trú tại tổ 6, phường Đ, thành phố B 01 gói ma túy, loại Heroine (khối lượng 0,08 gam), thu được số tiền 200.000 đồng.

Ngày 07/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B khám xét nơi ở của Triệu Văn C tại địa chỉ trên đã phát hiện và thu giữ của C 01 gói ma túy, loại Heroine (khối lượng 1,92 gam) và số tiền 1.000.000 đồng. Triệu Văn C khai nhận 1,92g ma túy bị thu giữ là của C cất giấu tại nhà để sử dụng dần, đồng thời bán lại cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời.

Triệu Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân nghiện chất ma túy nên đã mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) 02 lần cho Bùi Doãn Kh và Lý Văn Kh của Triệu Văn C đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Triệu Văn C có nhân thân xấu: Ngày 15/02/2012, Triệu Văn C bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị cáo đã tự mình khai báo hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Doãn Kh vào ngày 07/4/2020; bị cáo có bố đẻ là ông Triệu Văn L là liệt sỹ, do vậy được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Người phạm tội tự thú*” và “*Người phạm tội là con của liệt sỹ*” theo quy định tại điểm r, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T70 và dòng chữ “ Vụ: Triệu Văn C (1959) mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu H2 có dòng chữ “Giấy gói cũ, túi nilon lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ L, 01 (một) chữ Vũ Thị L, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu A2 có dòng chữ “ Phong bì giấy gói cũ”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ Kh, 01 (một) chữ Lý Văn Kh, 01 (một) dòng chữ Bùi Viết M, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, số seri 1: 354478093033025 và số seri 2: 354478096033022, bên trong điện thoại có lắp 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao 0965626869 và 0227070456 của Vũ Thị L, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C do vậy cần trả lại cho bà Vũ Thị L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355767046187394 và số IMEI 2: 355767046187402, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0394298146, của Lý Văn Kh. Lý Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nói rõ

không có nguyện vọng được lấy lại chiếc điện thoại, do vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358372053921608 và số IMEI 2: 358372054227609, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0968915163, của Triệu Văn C sử dụng để liên lạc trao đổi bán ma túy cho Bùi Doãn Kh, cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) thu giữ của bị cáo Triệu Văn C, trong đó có 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền bán trái phép chất ma túy cho Kh và Kh, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước; số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) còn lại là tiền của C, không liên quan đến việc bán ma túy, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,08g (không phải không tám gam) ma túy Heroine của Lý Văn Kh, do không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã bàn giao tài liệu có liên quan đến Lý Văn Kh cho Công an phường Đ, thành phố B để lập hồ sơ quản lý người nghiện theo quy định.

Đối với Bùi Doãn Khôi, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã bàn giao tài liệu có liên quan cho Công an phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn để lập hồ sơ quản lý người nghiện theo quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Triệu Văn C, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Văn Th, ngày 16/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để điều tra, xử lý trong vụ án hình sự khác.

Đối với Vũ Thị L, Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật nhưng không đủ căn cứ kết luận Vũ Thị L đã bán ma túy cho Hoàng Văn Th, nên không đủ căn cứ xử lý đối với Vũ Thị L.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T70 và dòng chữ “ Vụ: Triệu Văn C (1959) mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu H2 có dòng chữ “Giấy gói cũ, túi nilon lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ L, 01 (một) chữ Vũ Thị L, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu A2 có dòng chữ “ Phong bì giấy gói cũ”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ Kh, 01 (một) chữ Lý Văn Kh, 01 (một) dòng chữ Bùi Viết M, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Trả lại cho bà Vũ Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, số seri 1: 354478093033025 và số sê ri 2: 354478096033022, bên trong điện thoại có lắp 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao 0965626869 và 0227070456.

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355767046187394 và số IMEI 2: 355767046187402, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0394298146, của Lý Văn Kh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358372053921608 và số IMEI 2:

358372054227609, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0968915163, của Triệu Văn C.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo Triệu Văn C bán ma túy mà có.

- Tạm giữ số tiền còn lại 600.000 đồng của bị cáo Triệu Văn C để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Triệu Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

